

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/8/2020  
V/v “Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thoan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2020/TLST- HNGĐ' ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Q định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

*(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2020 cũng như tại bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình tại Tòa án, nguyên đơn chị L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/02/2019.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh Q ở thôn Đ, xã T. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được vài tháng (cụ thể là đến khi chị có thai con chung được bảy tháng) thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hàng ngày của vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q không có việc làm ổn định nên không chu cấp tiền cho chị để chuẩn bị việc sinh con, anh Q ít quan tâm và không chia sẻ công việc với chị khi chị đang mang thai. Mọi chi tiêu trong gia đình đều do chị tự lo liệu và có sự bù đắp của mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị H, anh Q không đưa cho chị bất cứ một khoản tiền nào để chi tiêu. Không những vậy cả tiền mừng đám cưới của chị bên nhà gái, anh Q cũng yêu cầu lấy về để anh chi tiêu nhưng lại không chi tiêu vào mục đích chung của gia đình, chị cũng không biết anh đã chi tiêu vào việc gì. Chị khuyên bảo thì anh Q còn tát và định bóp cổ chị ngay tại gia đình nhà chồng chị. Chị đã tìm cách cải thiện nhưng anh Q không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng hơn. Chị đã nói chuyện với anh Q là chị làm đơn ly hôn anh gửi Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư thì quan điểm của anh Q là: đồng ý ly hôn, nhưng anh bận mãi không đến Tòa án giải Q việc ly hôn được. Về con chung, nếu chị nuôi được thì chị nuôi, nếu chị không nuôi được thì để bố mẹ đẻ của anh nuôi. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên anh Q không có ý kiến gì. Khi gửi đơn ly hôn và quá trình Tòa án thụ lý giải Q vụ án thì chị vẫn sống cùng gia đình nhà chồng. Đến tháng 6/2020 thì chị đã xin phép bố mẹ chồng bế con về nhà mẹ đẻ chị ở thôn M, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình để sinh sống. Chị và anh Q đã ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục và chị không còn tình cảm với anh Q nữa nên đề nghị Tòa án giải Q cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung chị và anh Q có một con chung là Phạm Hải L, sinh ngày 15/9/2019. Ly hôn, chị có nguyện vọng xin tiếp tục nuôi con. Tại đơn xin ly hôn ngày 20/5/2020, chị đề nghị Tòa án giải Q việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tại Bản tự khai ngày 08/6/2020 chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung là 01 triệu đồng một tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại đơn đề nghị ngày 21/7/2020 chị xin rút yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung là 01 triệu đồng một tháng vì anh Q hiện không có việc làm và thu nhập gì. Nếu sau này cần thiết chị sẽ yêu cầu Tòa án giải Q vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung sau đổi với anh Q.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị và anh Q không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải Q.

***\*/ Theo đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, là mẹ đẻ của chị L (có xác nhận của cơ sở thôn M và Ủy ban nhân dân xã Q ) trình bày:*** Chị L là con gái duy nhất của bà. Tháng 02/2019 chị L kết hôn với anh Q do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại nhà anh Q. Quá trình chung sống ngay từ đầu đã không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Q công việc làm không ổn định, chi tiêu không hợp lý. Anh Q thường xuyên yêu cầu chị L lo liệu tiền để đưa cho anh Q, ngay cả tiền mừng đám cưới chị L cũng lấy về để đưa cho anh Q chi tiêu nhưng không

phục vụ cho gia đình. Có lần anh Q yêu cầu chị L phải lo đưa cho anh 100.000.000 đồng nhưng không biết để làm gì, không lo được, chị L khuyên giải thì anh Q đã tát và định bóp cổ chị L. Từ khi cưới đến khi chị L sinh con, chưa bao giờ anh Q đưa tiền cho chị L chi tiêu nuôi con. Hiện anh Q còn nợ chị L 23.000.000 đồng là khoản tiền riêng của chị L trước khi lấy anh Q. Do chị L và anh Q sống không hạnh phúc nên bà đề nghị Tòa án giải Q cho chị L được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị L và anh Q có một con chung sinh năm 2019. Do cháu bé còn rất nhỏ nên bà đề nghị giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà cam kết sẽ tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị L và chăm sóc cháu Lâm cho chị L đi làm. Chị L hiện là công nhân, thu nhập khoảng 04 triệu đồng/tháng. Về tài sản chung của chị L anh Q không có, vợ chồng cũng không nợ ai, nếu anh Q có vay nợ thì anh Q phải có trách nhiệm lo trả nợ vì không phục vụ gia đình, chị L không được chi tiêu, không biết và không liên quan gì.

**\* Bị đơn anh Q** đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để nộp bản tự khai và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị L. Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu anh Q chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án và giao nộp văn bản thể hiện quan điểm của anh đối với việc giải Q vụ án nhưng anh Q không chấp hành. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa anh Q cũng vắng mặt không lý do. Vì vậy anh Q không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

**\*/ Theo ông Phạm Trung K và bà Phạm Thị Hồng S cùng cư trú ở Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (là bố mẹ đẻ của anh Q) trình bày** tại biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 15/7/2020 có sự chứng kiến của đại diện cơ sở thôn Đ: Về thời gian, điều kiện kết hôn của chị L và anh Q đúng như chị L đã trình bày. Sau khi kết hôn chị L và anh Q chung sống cùng vợ chồng ông bà tại nhà của ông bà ở thôn Đại An, xã Tự Tân. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Ông bà đã khuyên bảo nhưng cả hai anh chị đều không nghe, chị L đã xin phép bế con về nhà mẹ đẻ ở được khoảng 01 tháng (khoảng tháng 6/2020) tại thôn M, xã Q, huyện K. Trước khi chị L nộp đơn ly hôn, chị L có báo cáo với gia đình ông bà, ông bà cũng đã phân tích, động viên chị L. Anh Q cũng đã biết việc chị L gửi đơn ra Tòa án Vũ Thư giải Q xin ly hôn anh Q, nhưng anh Q không có ý kiến gì. Nay chị L vẫn giữ quan điểm ly hôn anh Q, thì ông bà là tôn trọng Q định của chị L cũng như anh Q. Ông bà đề nghị Tòa án giải Q vụ án theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh Q có một con chung là Phạm Hải Lâm, sinh ngày 15/9/2019 hiện nay cháu đang ở với chị L. Ly hôn, ông bà có nguyện vọng được nuôi cháu Lâm vì đó là cháu nội. Tuy nhiên, do cháu Lâm còn quá nhỏ nên ông bà đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và tài sản chung cho người khác vay mượn của vợ chồng chị L, ông K bà S trình bày: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung không có và không cho người khác vay mượn gì. Ly hôn, ông bà đề nghị giải Q theo pháp luật. Thời gian chị L sống ở gia đình ông bà, chị L và anh Q không mua sắm và kiến thiết hay đóng góp tài sản gì cho gia đình ông bà.

Đối với Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản mà Tòa án đã gửi cho anh Q, ông bà đều đã nhận được. Anh Q cũng đã biết chị L gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án Vũ Thư, nhưng không có quan điểm gì. Khoảng gần một tháng trước khi Tòa án lấy lời khai của ông bà (vào khoảng tháng 6/2020) thì anh Q đã đi làm ăn xa, chưa thông báo địa cho ông bà biết nên Tòa án đã tiến hành giao cho ông Kiên bà Sim: Thông báo về việc Tòa án thu thập được tài liệu chứng cứ, Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, Q định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa và Q định hoãn phiên tòa lần lượt vào các thời gian theo trình tự tố tụng. Ông Kiên bà Sim đã nhận các văn bản Tòa án gửi cho anh Q và cam kết thông báo ngay cho anh Q khi anh Q trở về nhà hoặc khi anh Q liên lạc về gia đình.

***\*/ Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/7/2020 thể hiện:***

Chị L và anh Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tự Tân vào ngày 20/02/2020 giữa đúng như chị L đã trình bày. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh Q ở thôn Đại An, xã Tự Tân. Khoảng vài tháng sau khi cưới thì vợ chồng anh chị mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là về kinh tế, vợ chồng tính tình lại không hòa hợp. Bản thân anh Q không có công ăn việc làm và có thông tin là chơi bời dẫn đến nợ nần nên vợ chồng cãi vã, đánh chửi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào tháng 6/2020 nên chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở cùng con chung của anh chị tại huyện K. Quá trình vợ chồng mâu thuẫn, gia đình hai bên có hòa giải, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Q, địa phương đề nghị Tòa án giải Q theo quy định pháp luật.

Về con chung: chị L và anh Q có một con chung là Phạm Hải L, sinh ngày 15/9/2019 hiện nay cháu đang ở với chị L. Ly hôn, đề nghị giải Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì cháu bé còn rất nhỏ. Chị L làm công nhân có thu nhập ổn định; Anh Q không có việc làm và thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh Q chưa tạo lập tài sản gì là bất động sản ở địa phương; Còn các tài sản riêng của vợ chồng anh chị địa phương không nắm bắt được. Anh chị không có khoản nợ nào với địa phương.

Hiện tại anh Q vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương và không làm thủ tục tạm trú, tạm vắng. Hiện tại anh Q đi làm việc ở đâu địa phương không biết do anh Q không khai báo với chính quyền.

**\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải Q vụ án. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải Q vụ án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng như viết bản tự khai, giao nộp các tài liệu, chứng cứ, tham gia đầy đủ theo triệu tập của Tòa án phục vụ cho việc xét xử vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn không chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án và không đến Tòa để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hai lần vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung và quan điểm giải Q vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 24, Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị:

- + Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị L được ly hôn anh Q.
- + Quan hệ con chung: Đề nghị giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị L chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.
- + Quan hệ tài sản: Do nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn không thể hiện quan điểm về tài sản nên Tòa án không xem xét giải Q.
- + Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Chị L có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Q nên đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn là anh Q có nơi cư trú tại thôn Đại An, xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và đoạn 2 của điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc Q định áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Nguyên đơn chị L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm giải Q vụ án như nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải Q vụ án tại Tòa án. Bị đơn anh Q đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa và được triệu tập hợp lệ 02 lần đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Để

đảm bảo quyền lợi cho anh Q, tòa án đã gửi tất cả các văn bản tố tụng cho anh Q theo địa chỉ của anh Q mà chị L cung cấp, bố mẹ anh Q xác nhận các văn bản Tòa án gửi cho anh Q gia đình đều đã nhận được, đồng thời do anh Q đi làm vắng nhà vào khoảng tháng 06/2020 - sau khi Tòa án thụ lý vụ án nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Q tại địa phương, bàn giao văn bản của Tòa án gửi cho anh Q cho bố mẹ anh Q và yêu cầu bố mẹ anh Q cam kết thông báo ngay cho anh Q biết. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tụ Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 20/02/2019 là hôn nhân hợp pháp. Do vợ bất đồng quan điểm sống và khó khăn về kinh tế, mặt khác anh Q không có việc làm và thu nhập nên không lo liệu, đỡ đần chị L khi chị mang thai và sinh con nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã, đánh chửi nhau. Chị L và gia đình anh chị đã khuyên bảo nhưng không có kết quả, cuộc sống hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Từ tháng 6/2020 chị L đã bế con về sống cùng mẹ đẻ của chị và sống ly thân với anh Q, cũng đồng thời anh Q vắng nhà. Quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai và cả hai không tìm biện pháp cải thiện tình cảm. Tòa án cũng đã hỗ trợ về việc gửi các tài liệu, chứng cứ mà chị L giao nộp cho anh Q theo đơn đề nghị của chị L và đã triệu tập hợp lệ anh Q nhiều lần. Gia đình anh Q và bản thân anh Q đã biết việc chị L gửi đơn xin ly hôn anh Q tại Tòa án Vũ Thư. Tuy nhiên anh Q vẫn không đến Tòa án để trình bày quan điểm. Điều này chứng tỏ anh Q không thiết tha gì với cuộc hôn nhân này và không có nguyện vọng xin đoàn tụ với chị L. Xét đời sống chung của chị L anh Q đã chấm dứt trên thực tế, thực trạng quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị L được ly hôn anh Q.

[2] Về quan hệ con chung: Chị L và anh Q có một con chung là Phạm Hải L, sinh ngày 15/9/2019. Ly hôn, xét nguyện vọng và điều kiện nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử thấy: Chị L hiện đang làm công nhân tại Công ty TNHH MAY YSS, có địa chỉ tại lô D6, khu công nghiệp M, huyện L, tỉnh Nam Định, có mức thu nhập là 04 triệu đồng/tháng; hiện mẹ con chị đang sinh sống ổn định tại nhà bà Nguyễn Thị H ở thôn M, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ chị L và được bà Hạnh cam kết hỗ trợ chị L chăm sóc, trông nom con của chị L khi chị L đi làm. Mặt khác, cháu Lâm hiện mới có một tuổi nên cần được mẹ quan tâm, chăm sóc. Vì vậy để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho con, cần giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Hải L. Chấp nhận việc chị L tạm hoãn chưa yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q. Chị L có quyền yêu cầu Tòa án giải Q việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Do chị L không yêu cầu giải Q và không có lời trình bày của anh Q về vấn đề tài sản, vì vậy chưa đủ căn cứ xác định tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của chị L và anh Q nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải Q. Chị

L và anh Q có quyền yêu cầu Tòa án giải Q bằng một vụ án dân sự khác về quan hệ tài sản chung của vợ chồng khi cần thiết.

Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, đoạn 2 của điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án

### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Xử cho chị L được ly hôn anh Q.

### **2. Về quan hệ con chung:**

Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hải L, sinh ngày 15/9/2019. Chấp nhận việc chị L chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L và anh Q có quyền yêu cầu Tòa án giải Q việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

### **3. Về quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải Q.

**4. Án phí:** Chị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003817 ngày 29/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án tuyên công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**





